

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **477/2026/DS-PT**

Ngày 29 - 9 - 2026

*“V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản và
yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr, ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2026/TLPT-DS ngày 15/7/2026 về việc *“Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2026/DS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 436/2026/QĐXX-PT ngày 03/9/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 474/2026/QĐ-PT ngày 16/9/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông , sinh năm 1951; Địa chỉ: ; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà , sinh năm 2000; Địa chỉ: ; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Bà , Luật sư – , Địa chỉ: ; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông , sinh năm 1946; Địa chỉ: ; Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông , Luật sư của thuộc ; Địa chỉ: ; Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà , sinh năm 1953; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.2. Bà , sinh năm 1943; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.3. Bà , sinh năm 1958. Địa chỉ: ; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà , và : Bà , sinh năm 2000, địa chỉ: ; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.4. Ông , sinh năm 1963 (chết năm 2004) có vợ là bà , sinh năm 1964, Địa chỉ: ; Có mặt.

Các con chung của ông và bà , cụ thể:

+ Ông , sinh năm 1983; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Ông , sinh năm 1987; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1989; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.5. Bà , sinh năm 1939 (chết năm 2015) có chồng là ông (đã chết 2019), có 08 người con cụ thể:

+ Ông , sinh năm 1967; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Ông (chết năm 2022), có vợ bà , sinh năm 1973 và 02 con , sinh năm 1993, , sinh năm 1998, cùng địa chỉ: ; Đều vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1964; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1969; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1975; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1978; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Bà , sinh năm 1979, Địa chỉ: ; Vắng mặt.

+ Ông , sinh năm 1981, địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.6. Bà , sinh năm 1957 (vợ ông , chết 2008) và 04 người con chung của bà và ông gồm:

Bà , sinh năm 1979, ông , sinh năm 1980, ông , sinh năm 1985, ông , sinh năm 1984, cùng địa chỉ: ; Bà có mặt (ông , ông , ông vắng mặt).

3.7. Bà (vợ ông), sinh năm 1954; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.8. Bà (vợ sau ông), sinh năm 1970; Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.9. , tỉnh Phú Yên (cũ), , (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: , tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.10. , Địa chỉ: ; Vắng mặt.

3.11. , Địa chỉ: ; Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: *Nguyên đơn ông ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà , bà và bà .*

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông trình bày:

Cha mẹ chúng tôi là ông (sinh năm 1917, chết năm 1999) mẹ là (sinh năm 1921, chết năm 2000) có 07 người con chung gồm: Huỳnh Khánh, , , , (đã chết, có vợ là và 03 người con là , ,), (đã chết), bà có chồng là ông (đã chết) có 08 người con gồm: , (đã chết, có vợ và 02 con là và), , , , và .

Khi nhà nước thực hiện cân đối đất nông nghiệp theo Nghị định 64 của chính phủ thì cha mẹ chúng tôi ở chung hộ với ông và được nhà nước cân đối các thửa đất sau: Thửa số 317 tờ bản đồ 301B diện tích 802m², thửa số 123 tờ bản đồ 277B diện tích 802m², thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m², thửa số 560 tờ bản đồ 301B diện tích 300m², đều là loại đất hai lúa, cùng tọa lạc tại (cũ) nay là , thửa số 637 tờ bản đồ 276C diện tích 764m² loại đất hai lúa tọa lạc tại (cũ) nay là và thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại (cũ) nay là , trên đất có ngôi nhà được cha mẹ tôi tạo lập, xây dựng từ năm 1971; có diện tích đất ở là 200m² và 160m² đất quy hoạch thổ cư.

Trong các thửa đất nông nghiệp được Nhà nước cân đối theo Nghị định 64/CP nói trên thì cha mẹ tôi là người trực tiếp sử dụng, canh tác tại thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² loại đất 2L tọa lạc tại (cũ) từ năm 1993; đến năm 1999 do cha tôi chết, mẹ tôi già yếu nên ông là người trực tiếp canh tác thửa đất này. Riêng đối với ngôi nhà ở tại Thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại 2 do cha mẹ tôi xây dựng năm 1971, ông ở chung với với cha mẹ nên sau khi cha mẹ chết, ông tiếp tục quản lý, sử dụng trên diện tích đất ở này cho đến nay.

Vì cha mẹ tôi chết không để lại di chúc nên nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật như sau:

1. Nhà ở và đất ở do ông bà xây dựng năm 1971 tại Thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại ; nay tôi chỉ yêu cầu chia đất, không yêu cầu chia nhà và nhận bằng giá trị (ai nhận đất thì phải thôi tiền lại cho tôi).

2. Diện tích đất nông nghiệp tại Thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² loại đất 2L tọa lạc tại ; tôi đề nghị chia thừa kế và nhận phần thừa kế bằng giá trị tương ứng với giá trị 1.550m² đất đã bị nhà nước thu hồi, thống nhất theo giá bồi thường của nhà nước sau khi đã trừ đi giá trị cây trồng trên đất của ông , chia làm 07 phần gồm ông , ông , bà , bà , bà , bà , ông (có người đại diện diện là bà cùng với các con), hiện nay ông đã nhận tiền bồi thường thì có nghĩa vụ thối lại số tiền tương ứng với mỗi phần các anh chị em trong nhà được nhận.

Ngoài ra ông không có tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

Đối với phần diện tích đất của tôi đang quản lý, theo đo đạc thực tế có diện tích 500,8m² có nguồn gốc do bà nội (tên lúc còn sống cho tôi xây dựng nhà ở năm 1976, chỉ cho bằng miệng không có giấy tờ gì và tôi đã xây dựng nhà ở từ đó đến nay, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận năm 2012). Việc bị đơn ông yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi và phân chia di sản thừa kế của cha mẹ đối với phần đất này cho các anh, chị em thì tôi không chấp nhận.

Người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông đều thống nhất với yêu cầu khởi kiện và nội dung trình bày của ông , không trình bày bổ sung gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, đơn phản tố bị đơn ông trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông họ tên, năm sinh, năm mất của cha mẹ và các hàng thừa kế của cha mẹ như sau: Cha mẹ là ông (sinh năm 1917, chết năm 1999) mẹ là (sinh năm 1921, chết năm 2000) có 07 người con chung gồm: Huỳnh Khánh, , , , (đã chết có vợ là và 03 người con là , ,), (đã chết), bà có chồng là ông (đã chết) có 08 người con gồm , (đã chết, có vợ và 02 con là và), , , , và .

Khi nhà nước thực hiện cân đối đất nông nghiệp theo Nghị định 64 thì hộ gia đình tôi được cân đối các diện tích đất cụ thể như sau: Thửa số 317 tờ bản đồ 301B diện tích 802m², thửa số 123 tờ bản đồ 277B diện tích 802m², thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m², thửa số 560 tờ bản đồ 301B diện tích 300m², đều là loại đất hai lúa, cùng tọa lạc tại (cũ) nay là , thửa số 637 tờ bản đồ 276C diện tích 764m² loại đất hai lúa tọa lạc tại (cũ) nay là và thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại (cũ) nay là trong đó có 200m² và 160m² đất quy hoạch thổ cư. Hiện nay tôi đang trực tiếp quản lý, sử dụng các diện tích đất này, riêng diện tích đất tại thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² Nhà nước đã thu hồi làm đường cao tốc, tôi đã nhận giá trị đất bồi thường tổng cộng là 357.377.300đ.

Khi nhà nước thực hiện cân đối đất nông nghiệp thì hộ gia đình tôi gồm có 08 nhân khẩu gồm cha mẹ tôi , , vợ (đã chết) và các con bà , ông , ông , ông . Khi đó tôi xác định cha mẹ tôi ông , bà có trong hộ của gia đình tôi nhưng tôi không biết là cha mẹ tôi có được cân đối đất nông nghiệp cùng trong hộ của tôi hay không thì tôi không biết.

Tôi công nhận đang sử dụng diện tích đất hiện trạng là 365,3m² (trong đó có 200m² đất ở và 165,3m² đất quy hoạch thổ cư) tại thửa 416 tờ bản đồ 301B. Nguồn gốc đất là của ông bà nội để lại cho cha tôi và sau đây cha tôi mất để lại cho tôi do tôi là người ở cùng với cha, mẹ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông tôi không đồng ý, với lý do:

Thứ nhất, đối với phần đất nông nghiệp tại thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² thì Nhà nước đã giao đất cho cá nhân tôi, ngày 12/12/1996 tôi đã được (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01809 với tổng diện tích được cấp là 4.270m², đối với các thửa đất nông nghiệp và tôi đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 1996 cho đến nay. Do đó, các thửa đất nông nghiệp này không phải là di sản của cha, mẹ tôi để lại nên tôi không đồng ý chia di sản thừa kế cho các anh em trong gia đình.

Thứ hai, đối với phần đất ở tại Thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại thì tôi được cha mẹ giao cho ở (*nhà này là gốc từ thời ông bà nội sau đây giao lại cho cha tôi, rồi cha tôi cho lại cho tôi quản lý sử dụng có trách nhiệm cúng thờ ông và ông và các bà chị, em của tôi*). Trước đây diện tích này rất rộng, sau các em cưới vợ thì được cha chỉ đất cho cất nhà, cụ thể là ông được 01 phần đất; ông cũng được 01 phần đất và riêng tôi do ở chung với cha mẹ nên khi cha mẹ chết thì tiếp quản lý nhà gốc này. Các diện tích đất hiện tại, ông , ông đang quản lý, sử dụng thì khi cha mẹ còn sống đã có sự phân chia, có sự đồng thuận và các anh, chị, em, cô chú bác đã xây dựng nhà ở, không ai khiếu nại hay tranh chấp gì. Trong quá trình sử dụng đất thì các em ông , ông đã kê khai, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng tôi tiến hành kê khai thì bị tranh chấp, ngăn cản.

Theo đo đạc thực tế diện tích đất hiện nay ông đang quản lý 500,8m² và ông (đã chết), vợ đang quản lý là bà có diện tích 300,9m² ông có đơn khởi kiện phản tố yêu cầu chia thừa kế đối với hai phần đất nêu trên vì các diện tích đất này đều có nguồn gốc của cha, mẹ để lại.

Riêng phần diện tích đất của ông hiện nay được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00095 ngày 22/6/2012 tại thửa đất số 374, tờ bản đồ số 301B, tọa lạc tại với diện tích 250m² đất ở còn lại đất vườn. Việc ông làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận không hỏi ý kiến các anh, chị, em trong gia đình. Nên nay tôi yêu cầu hủy giấy chứng nhận này để chia đất đều cho các anh, chị, em.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông đều thống nhất với nội dung trình bày của ông , không trình bày bổ sung gì thêm.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1 Bà trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông , ông về hàng thừa kế của cha mẹ là ông và bà và các mối quan hệ huyết thống trong gia đình. Bà thống nhất với yêu cầu khởi

kiện của ông đề nghị Toà án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản của cha mẹ để lại gồm:

1. Đối với nhà ở và đất ở do ông bà xây dựng năm 1971 tại Thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại ; hiện nay ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của cha mẹ tôi nên nay tôi chỉ yêu cầu chia đất, không yêu cầu chia nhà và nhận bằng giá trị (ai nhận đất thì phải thối tiền lại cho tôi).

2. Khi nhà nước thực hiện chia đất nông nghiệp theo Nghị định 64 thì diện tích đất nông nghiệp tại Thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² được giao cho cha mẹ tôi trực tiếp quản lý, sản xuất, sau đó cha mẹ tôi già yếu nên đã để lại cho ông canh tác từ năm 1999 cho đến nay hiện nhà nước đã thu hồi làm đường cao tốc; tôi thống nhất với đề nghị phân chia di sản thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của ông là đề nghị chia và nhận giá trị phần đất là di sản thừa kế của cha mẹ tương ứng với giá trị 1.550m² đất đã bị nhà nước thu hồi, thống nhất theo giá bồi thường của nhà nước, hiện nay ông đã nhận tiền bồi thường thì có nghĩa vụ trả lại số tiền tương ứng với mỗi phần các anh chị em trong nhà được nhận. Phần diện tích đất còn lại tôi không có tranh chấp hay ý kiến gì.

Ngoài ra bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

3.2 Bà trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông , ông về hàng thừa kế của cha mẹ là ông và bà và các mối quan hệ huyết thống trong gia đình. Nay ông khởi kiện ra Toà án bà chỉ đề nghị Toà án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản của cha mẹ để lại là diện tích đất ruộng thuộc số thửa 120, tờ bản đồ 277B, diện tích 1.550m² tọa lạc vì khi nhà nước thực hiện cân đối đất nông nghiệp thì cha mẹ tôi trực tiếp quản lý, sản xuất trên diện tích đất này, sau đó cha mẹ tôi già yếu nên đã để lại cho ông canh tác từ năm 1999 cho đến nay hiện nhà nước đã thu hồi làm đường cao tốc; tôi thống nhất với đề nghị phân chia di sản thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của ông là đề nghị chia và nhận giá trị phần đất là di sản thừa kế của cha mẹ tương ứng với giá trị 1.550m² đất đã bị nhà nước thu hồi, thống nhất theo giá bồi thường của nhà nước, hiện nay ông đã nhận tiền bồi thường thì có nghĩa vụ trả lại số tiền tương ứng với mỗi phần các anh chị em trong gia đình được nhận. Phần diện tích đất còn lại tôi không có tranh chấp hay ý kiến gì.

Riêng đối với diện tích đất ở hiện nay ông , ông , ông (hiện nay là vợ ông và các con) đang quản lý, sử dụng đều có nguồn gốc đất của ông bà để lại cho cha mẹ tôi, cha mẹ tôi đã được phân chia cho các anh em trong gia đình, sử dụng ổn định lâu nay, không ai có tranh chấp gì nên tôi cũng không có yêu cầu chia di sản thừa kế đối với các diện tích đất này. Ngoài ra bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

3.3 Bà trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông , ông về hàng thừa kế của cha mẹ là ông và bà và các mối quan hệ huyết thống trong gia đình, bà là vợ của ông (chết năm 2004), bà và ông có 03 người con gồm , và . Nay ông khởi kiện ra Toà án bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông đề nghị Toà án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản của cha mẹ chồng để lại gồm:

1. Đối với nhà ở và đất ở do ông bà xây dựng năm 1971 tại Thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại ; hiện nay ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của cha mẹ chồng tôi nên nay tôi chỉ yêu cầu chia đất, không yêu cầu chia nhà và nhận

bằng giá trị phần của chồng tôi ông được nhận (ai nhận đất thì phải thôi tiền lại cho tôi).

2. Khi nhà nước thực hiện chia đất nông nghiệp theo Nghị định 64 thì diện tích đất nông nghiệp tại thửa số 120 tờ bản đồ 277B diện tích 1.550m² được giao cho cha mẹ chồng tôi trực tiếp quản lý, sản xuất, sau đó cha mẹ tôi già yếu nên đã để lại cho ông canh tác từ năm 1999 cho đến nay hiện nhà nước đã thu hồi làm đường cao tốc; tôi thống nhất với đề nghị phân chia di sản thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của ông là đề nghị chia và nhận giá trị phần đất là di sản thừa kế của cha mẹ tương ứng với giá trị 1.550m² đất đã bị nhà nước thu hồi, thống nhất theo giá bồi thường của nhà nước. Hiện nay ông đã nhận tiền bồi thường thì có nghĩa vụ trả lại số tiền tương ứng với mỗi phần các anh chị em trong gia đình được nhận. Phần diện tích đất còn lại tôi không có tranh chấp hay ý kiến gì.

3.4 Bà trình bày:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 bà cùng các anh chị em trong gia đình khởi kiện chia di sản thừa kế đối với bị đơn ông, yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần diện tích đất lúa 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B, tọa lạc .

Tuy nhiên, ngày 06/4/2023 bà có đơn rút đơn khởi kiện, tại biên bản ghi lời trình bày ngày 07/4/2023 bà vẫn giữ nguyên nội dung rút yêu cầu khởi kiện, việc rút yêu cầu khởi kiện của bà là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và bà đề nghị Toà án huỷ văn bản uỷ quyền ngày 05/9/2022 giữa bà và bà , bà xin từ bỏ quyền thừa kế của mình, để anh em trai tự giải quyết. Bà xác định các diện tích đất ở hiện nay ông , ông , ông (đã chết, đại diện là bà và các con) đang quản lý, sử dụng đều có nguồn gốc của ông bà, cha mẹ để lại, sau khi lấy vợ ra riêng thì ông , ông , ông được cha mẹ chỉ đất cho cất nhà ở, riêng ông thì ở lại nhà gốc của cha mẹ, xác định các diện tích đất ở này đều được cha mẹ cho các ông , , mặc dù chưa có văn bản giấy tờ tặng cho gì.

3.5 Ông , ông và bà cùng trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà , không trình bày bổ sung gì thêm.

3.6 Những người con, cháu của bà cùng trình bày: Bà là con của ông , bà , là chị cả của gia đình, bà đã chết năm 2015), bà có chồng là ông (đã chết năm 2019) có 08 người con gồm , (đã chết năm 2022, có vợ và 02 con là và), , , , và thống nhất từ chối nhận di sản thừa kế của ông , bà để lại, không có tranh chấp hay yêu cầu gì và xin Toà án xét xử vắng mặt.

3.7 Bà , bà , ông , ông , ông trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông , không có tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

3.8 Bà trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông , không có tranh chấp hay yêu cầu gì khác.

4. Những người làm chứng trình bày:

4.1 Ông và ông trình bày: Diện tích đất 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B, tọa lạc trước năm 1999 là do ông , bà quản lý, sử dụng và canh tác, các ông giúp đỡ ông , bà gieo xạ và thu hoạch giúp, đến năm 1999 ông mất thì giao cho ông trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay.

4.2 Những người làm chứng , ông , ông và ông cùng trình bày: Năm 2007 ông có sửa chữa lại ngôi nhà hiện nay đang ở tại và gọi các ông đến làm thợ, khi thực hiện

việc sửa chữa không có ai khiếu nại hay tranh chấp gì, các ông đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt vì phải lo làm ăn.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 34/2026/DS-ST ngày 22/4/2026 của Toà án nhân dân khu vực 13 - Đắc Lắc đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144 các Điều 158, 165, 166, 217, 218, 219, 227, 228, 229, 235, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 611, 612, 613, 618, 623, 650, 651, 660, 688 Bộ luật dân sự; Điều 103, 168, 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B, tọa lạc: hiện nay đã được thu hồi trong dự án làm đường cao tốc bắc nam tương ứng với giá trị phần di sản thừa kế ông , bà được nhận trong khối tài sản chung của hộ ông với số tiền 87.187.500đ, chia đều thành 06 kỷ phần thừa kế giao ông được nhận 02 kỷ phần, ông , bà , bà , bà đại diện các con nhận mỗi người được nhận 01 kỷ phần di sản thừa kế tương đương với số tiền là 14.531.520đ. Ông đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường dự án cao tốc đối với diện tích đất 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B, nên ông có nghĩa vụ trả lại cho các đồng thừa kế còn lại là ông , bà , bà , bà đại diện các con nhận mỗi người một kỷ phần di sản thừa kế tương đương với số tiền 14.531.520đ (*Mười bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

- Đối với các diện tích đất nông nghiệp khác có một phần tài sản chung của của ông , bà để lại trong hộ ông thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà , bà đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích đất thuộc thửa số 416 tờ bản đồ 301B tọa lạc tại (trong đó có 200m² đất ở và 165,3m² đất quy hoạch thổ cư) hiện nay do ông đang quản lý, sử dụng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố chia di sản thừa kế của ông đối với các diện tích đất hiện nay ông đang quản lý 500.8m² tại thửa 1600, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016) và ông (đã chết, hiện nay vợ bà và các con chung đang quản lý sử dụng) có diện tích 300,9m², tại thửa 1599, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016) cùng tọa lạc: .

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BI 521215 được (cũ) cấp cho ông , bà ngày 22/6/2012 số vào sổ cấp GCN CH 00095.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập chia di sản thừa kế của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Đề nghị tòa án cấp phúc

thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định và chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là 2 suất ruộng theo hạn mức giao đất tại Nghị định 64/CP trong thửa 120, tờ bản đồ 277B và thửa 416, tờ bản đồ 301B tại .

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xác định và chấp nhận yêu cầu của bà về việc xác định và chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là 2 suất ruộng theo hạn mức giao đất tại Nghị định 64/CP trong thửa 120, tờ bản đồ 277B và thửa 416, tờ bản đồ 301B tại .

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà và bà kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xác định và chia di sản thừa kế là 02 suất ruộng theo hạn mức giao đất tại Nghị định 64/CP trong thửa 120, tờ bản đồ số 277B tại và không đồng ý với việc cho ông 02 kỷ phần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông nguyên đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà và người đại diện của mình giữ nguyên các nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và đương sự đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà , giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2026/DS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà :

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ chết ngày 14/02/1999, cụ chết ngày 13/4/2000, đến ngày 09/05/2022 nguyên đơn ông khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế. Căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện mà nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[2.2] Về việc xác định di sản thừa kế của cụ và cụ , thấy rằng:

[2.2.1] Đối với tài sản là diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 277 B diện tích 1.550 m² tọa lạc tại :

Các đương sự đều thừa nhận, khi nhà nước thực hiện cân đối đất nông nghiệp theo Nghị định 64 thì cụ và cụ cùng chung sống trong hộ gia đình ông T thời điểm thực hiện cân đối đất hộ ông có tổng cộng 08 nhân khẩu gồm cụ , cụ , ông , bà (chết, vợ ông) và các con của ông và bà là , , , . Ông xác định không biết cha mẹ mình có được cân đối đất nông nghiệp chung với hộ của gia đình hay không.

Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2022 (cũ) cung cấp theo tờ khai nhân khẩu thực hiện Nghị định 64 thì thời điểm này hộ ông có 06 nhân khẩu là ông , bà và các con của ông và bà là , , , ; Hộ ông có tờ khai nhân khẩu riêng gồm 02 nhân khẩu là ông và bà nhưng không tìm thấy thông tin về việc cân đối đất ruộng cho hộ ông , bà .

Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2025 xác định thời điểm nhà nước thực hiện Nghị định 64 cho hộ ông gồm có 08 nhân khẩu ông , bà , ông , bà và các con của ông và bà là , , , , dù ông , bà có tờ khai nhân khẩu riêng nhưng được cân đối đất nông nghiệp chung với hộ của ông . Thời điểm cân đối đất nông nghiệp theo Nghị định 64 thì tại địa bàn cũ thì mỗi nhân khẩu được cân đối diện tích 520m² đất trồng lúa.

Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01809 ngày 12/12/1996 hộ gia đình ông (ông là người đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) với tổng diện tích được cấp là 4.270m² so với số lượng 08 nhân khẩu được cân đối đất trong đó có cụ , cụ là phù hợp với chính sách đất đai của nhà nước tại thời điểm cân đối.

Xét ý kiến trình bày của ông , bà , bà , bà cho rằng khi cha mẹ còn sống được nhà nước cân đối đất nông nghiệp thì diện tích đất lúa mà ông , bà trực tiếp quản lý, sử dụng và canh tác là diện tích 1.550m², thuộc số thửa 120, tờ bản đồ 277B tọa lạc , đến năm 1999 ông chết thì ông trực tiếp canh tác trên diện tích đất này từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, ông , bà , bà , bà không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh diện tích đất cụ và cụ là người được giao canh tác quản lý trực tiếp. Mà chỉ có căn cứ xác định cụ và cụ là thành viên của hộ ông được cân đối đất sản xuất trong đó có thửa số 120. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ và cụ được hưởng quyền lợi theo phần trong tài sản hộ gia đình ông đối với diện tích 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B tọa lạc là có căn cứ.

Đối với các diện tích đất thuộc các thửa ruộng khác hộ ông được cân đối theo Nghị định 64 cho hộ gia đình trong đó cụ và cụ là thành viên hộ tại thời điểm cân đối, trong vụ án này nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu chia di sản đối với các tài sản là các thửa đất ruộng khác trong hộ gia đình ông tại thời điểm cân đối. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm dành quyền cho các đương sự khởi kiện trong vụ án khác là có căn cứ.

[2.2.2] Đối với các tài sản là phần đất ở hiện nay do ông , , ông (bà và các con đại diện) đang quản lý, sử dụng mà các đương sự yêu cầu chia thừa kế, thấy rằng:

Theo kết quả xác minh tại (cũ) nay là 2 khi nhà nước thực hiện cân đối đất theo Nghị định 64 thì:

+ Ông được cân đối diện tích đất 480m² trong đó có 200m² đất ở, 280m² đất quy hoạch thổ cư, tại thửa 374, tờ bản đồ 301 B, theo hiện trạng sử dụng thì phần đất có tổng diện tích 500,8m², thuộc số thửa 1600, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016);

+ Ông được cân đối diện tích đất 320m², trong đó có 200m² đất ở, 120m² đất quy hoạch thổ cư tại thửa 375, tờ bản đồ 301 B, theo hiện trạng sử dụng thì phần đất có tổng diện tích 300,9m², thuộc số thửa 1599, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016);

+ Ông được cân đối diện tích đất 368m², trong đó có 200m² đất ở, 158m² đất quy hoạch thổ cư tại thửa 416, tờ bản đồ 301 B, theo hiện trạng sử dụng thì phần đất có tổng diện tích 365,3m², thuộc số thửa 1583, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016),

Tất cả các diện tích đất tọa lạc .

Xét quá trình sử dụng đất ông , ông , ông (hiện nay đại diện là vợ bà và các con) đã sử dụng đất ổn định từ trước năm 1990 cho đến nay, đã xây dựng nhà ở ổn định, không ai có tranh chấp. Ông , ông , ông đã được nhà nước cân đối đất ở tại các thửa đất nêu trên theo chính sách đất đai của nhà nước và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên trong gia đình gồm bà , bà , bà và bà đều xác định các diện tích đất ở nêu trên đều có nguồn gốc từ ông bà để lại cho cha mẹ là ông , bà . Khi ông , ông lập gia đình riêng thì cha mẹ ông , bà đều chỉ cho các diện tích đất để xây nhà ở riêng, riêng phần ông sau khi lập gia đình thì ở chung với cha mẹ nên được nhận phần đất ở của cha mẹ để lại.

Vận dụng **Án lệ số 24/2018/AL về di sản thừa kế chuyển thành tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của cá nhân** thì có cơ sở xác định các diện tích đất tại thửa số 416 tờ bản đồ 301B (năm 1996) hiện nay do ông đang quản lý, sử dụng; thửa 1600, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016) hiện nay do ông đang quản lý, sử dụng và thửa 1599, tờ bản đồ 17 (đo đạc năm 2016) hiện nay do bà (vợ ông) đang quản lý sử dụng, các thửa đất cùng tọa lạc: là tài sản của cụ , cụ đã tặng cho các con trước khi chết, tại thời điểm tặng cho các đồng thừa kế không có ý kiến và những người này đã được đăng ký cấp giấy chứng nhận nên các diện tích đất này không còn là di sản thừa kế của cụ và cụ để lại.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn ông và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà và bà đối với thửa đất 416 tờ bản đồ 301B và không chấp nhận yêu cầu chia di sản của bị đơn ông đối với thửa đất 1600, tờ bản đồ 17 và thửa 1599, tờ bản đồ 17 là có căn cứ. Đồng thời, trên cơ sở đó tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông về việc Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 521215 được cũ cấp giấy chứng nhận cho ông và bà ngày 22/6/2012 là có căn cứ.

[2.3] Về các hàng thừa kế theo pháp luật của cụ và cụ :

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thống nhất hàng thừa kế của cụ (sinh năm 1917, chết năm 1999) và vợ là cụ (sinh năm 1921, chết năm 2000) gồm 07 người con chung là , , , , , (đã chết năm 2004 có vợ là và 03 người con là , ,), (đã chết năm 2015), bà có chồng là ông (đã chết năm 2019) có 08 người con gồm , (đã chết năm 2022, có vợ và 02 con là và), , , , và . Hàng thừa kế của cụ , cụ được các đương sự xác định thống nhất và đúng theo quy định pháp luật tại Điều 651 Bộ luật dân sự.

[2.4] Xét yêu cầu chia di sản thừa kế là phần đất ruộng hai lúa của ông , bà để lại tại thửa 120, tờ bản đồ 277B:

Xác định di sản thừa kế của cụ , cụ là giá trị tài sản chung được hưởng trong hộ gia đình của ông đối với diện tích 1.550m² tại thửa 120, tờ bản đồ 277B tọa lạc . Do

cụ , cụ chết không để lại di chúc nên phần quyền lợi về tài sản của cụ , cụ trong tài sản hộ gia đình đối với thửa 120 là di sản được chia theo quy định của pháp luật.

Theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của , tỉnh Phú Yên cũ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đoạn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025 đã thu hồi 995,5m² đất tại thửa 120, tờ bản đồ 277B nêu trên, tổng giá trị bồi thường theo Giấy nhận tiền và cam đoan giải phóng mặt bằng thi công ngày 28/02/2025 ông đã nhận là 229.528.453đ, trong đó bồi thường về đất là 44.797.500đ, bồi thường về cây trồng, vật nuôi là 5.540.953đ, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 179.190.000đ.

Theo Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của , tỉnh Đắk Lắk về việc về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đoạn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2021-2025 (đất ngoài dự án) đã thu hồi phần đất còn lại của thửa 120, tờ bản đồ 277B nêu trên với diện tích 554,5m², theo danh sách nhận tiền bồi thường ông đã nhận là 127.848.847đ, trong đó bồi thường về đất là 24.952.500đ, bồi thường cây trồng trên đất 3.086.347đ, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 99.810.000đ.

Tổng giá trị bồi thường của thửa 120, tờ bản đồ 277B ông được nhận là 357.377.300đ, bị đơn ông thừa nhận nội dung này.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định, sau khi trừ đi giá trị tài sản trên đất là tài sản của ông là 8.627.300đ thì còn lại giá trị 348.750.000đ, chia cho 08 nhân khẩu trong hộ ông được cân đối đất ruộng là $(348.750.000\text{đ}/8) = 43.593.750\text{đ}$, phần di sản thừa kế của ông , bà tương đương với giá trị $43.593.750\text{đ} \times 2 \text{ phần} = 87.187.500\text{đ}$. Xét thấy, di sản của cụ , cụ để lại là giá trị quyền sử dụng đất trong hộ gia đình đối với thửa đất số 120, đối với tài sản trên đất do hộ ông là người tạo lập, chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp. Tuy nhiên, bị đơn ông và những thành viên trong hộ gia đình đình ông không có kháng cáo về nội dung này, do đó giá trị phần di sản cụ và cụ trong khối tài sản hộ tại thửa 120, tờ bản đồ 277B là 87.187.500 đồng như cấp sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2.5] Về kỹ phần thừa kế được phân chia trong giá trị phần di sản cụ và cụ được hưởng trong khối tài sản hộ gia đình ông tại thửa 120, tờ bản đồ 277B, diện tích 1.550m² tương ứng với giá trị là 87.187.500 đồng:

Cụ và cụ có 07 người con chung là hàng thừa kế thứ nhất gồm: , , , , (đã chết năm 2004 có vợ là và 03 người con là , ,), (đã chết năm 2015, bà có chồng là ông (đã chết năm 2019) có 08 người con gồm , đã chết năm 2022, có vợ và 02 con là và , , , , và).

Do bà và người thừa kế chuyển tiếp của bà đã có đơn từ chối nhận di sản. Do đó, còn lại 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản tương ứng với 05 kỹ phần gồm: ông , ông , bà , bà , người thừa kế chuyển tiếp của ông (đã chết năm 2004) là và 03 người con là , , do bà là người đại diện.

Về quyền của người quản lý di sản: Sau khi cụ và cụ chết, ông là người quản lý, duy trì, tôn tạo thửa đất nêu trên từ năm 2000 đến nay, nên ông có các quyền và nghĩa vụ của người quản lý di sản và được hưởng thù lao quản lý di sản bằng một suất của những người thừa kế theo pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế làm 06 kỷ phần và giao ông nhận 02 kỷ phần, ông , bà , bà , ông (có bà và các con là người thừa kế chuyển tiếp được nhận) nhận mỗi người 01 kỷ phần thừa kế tương đương mỗi kỷ phần thừa kế được nhận số tiền $(87.187.500\text{đ}/6) = 14.531.520\text{đ}$ là phù hợp. Ông đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường dự án cao tốc tại thửa 120, tờ bản đồ 277B nên ông có nghĩa vụ trả lại cho các đồng thừa kế còn lại là ông , bà , bà , ông (bà và các con, bà là người đại diện nhận) mỗi người một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 14.531.520đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét kháng cáo của nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2026/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Đắk Lắk.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà ; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2026/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Đắk Lắk.

[2] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà , bà , bà .

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Viện KSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 13;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr